

Bản án số: 208/2018/HS-ST

Ngày: 12/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Vũ Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Trần Đình Hùng**

- Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân TP. NT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Giải Mạnh Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 253/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2018/QĐXXST-HS ngày 17/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 112/2018/HSST-QĐ ngày 29/8/2018, đối với bị cáo :

PHẠM MINH L (tên gọi khác: B) – sinh ngày: 02/7/1991 tại Tp NT, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 12, T, phường V, TP. NT, Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm T - sinh năm: 1976 và bà: Trần Thị G - sinh năm: 1967; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án số 91/201/HS-ST ngày 04/5/2011 của Tòa án nhân dân TP. NT xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2011;

- Bản án số 63/2013/HS-ST ngày 14/3/2013 của Tòa án nhân dân TP. NT xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/1/2016.

- Bản án số 147/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của tòa án nhân dân TP. NT xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”(bị cáo đang kháng cáo bản án).

Bị can bị bắt, tạm giam từ ngày 30/3/2018 đến nay.

*** Người bị hại:**

1. Ông Trương Minh Tường

Trú tại: 18 Hẻm H, tổ 21 H, V, NT, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Lê Tô Văn S**

Trú tại: 18 Hẻm H, tổ 21 H, V, NT, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Trần Thị G**

Trú tại: Tổ 11 T, V, NT, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Nguyễn Thị H**

Trú tại: Tổ 11 T, V, NT, Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 26/03/2018, Nguyễn Ngọc H (trú: tổ 11, T, phường V, thành phố NT – hiện không có mặt tại địa phương) rủ Phạm Minh L đi trộm cắp tài sản, L đồng ý và cầm theo 1 kim cộng lực hiệu ASAKI, màu đen, mục đích đem đi để cắt khóa. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen (xe của H- không rõ biển kiểm soát) chở L đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực phòng trọ số 18 đường H, tổ 21, phường V, thành phố NT, L và H phát hiện tại sân khu để xe nhà trọ có nhiều xe mô tô đang dựng mà không có người trông coi nên bàn nhau trộm cắp xe. Thấy cổng khóa, L dùng kim cộng lực cắt ổ khóa, mở cửa. Khi mở cửa, H đi vào dắt xe máy hiệu Yamaha CZ125, màu đỏ đen, BKS: 79H1-428.75 của anh Lê Tô Văn S (sinh năm 1998, nơi cư trú: 18 hẻm H, V, thành phố NT) ra khỏi khu nhà trọ. L điều khiển xe máy Sirius đẩy xe máy Yamaha CZ125 (do H điều khiển) đến cất giấu tại bụi cây bên cạnh Nhà tạm giữ - Công an thành phố NT. Sau đó, L điều khiển mô tô chở H quay lại khu nhà trọ tiếp tục lấy trộm thêm một xe mô tô hiệu Yamaha - Exciter, màu xanh đen, biển kiểm soát: 79H1-664.61 của anh Trương Minh Tường (sinh năm 1990, cư trú: X 1, N, thị xã Ninh Hòa) đến chỗ bụi cây đã cất giấu xe máy Yamaha CZ125 để cất giấu. Tại đây, L và H tháo biển kiểm soát của 02 xe mô tô vừa trộm được mang đi vứt xuống sông tại khu vực Cầu Gỗ, thôn H, xã V, thành phố NT. Sau đó, H đem xe máy Exciter mới trộm cắp cất giấu tại nhà bà Trần Thị G (mẹ của L) tại tổ 11, T, V, thành phố NT, còn L về nhà trọ ngủ. H đem xe mô tô Yamaha – CZ125 bán cho một thanh niên tên “Nồ” (chưa xác định được thân nhân, lai lịch) được 15.000.000 đồng. Sau khi bán xe, H chia cho L 7.500.000 đồng. Số tiền này L sử dụng tiêu xài hết vào mục đích cá nhân.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Ngọc H bỏ trốn, Phạm Minh L được đưa về Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố NT làm việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố NT, Phạm Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại các Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố NT số 114/HĐĐG ngày 30/3/2018 và số 200/HĐĐG ngày 30/5/2018 xác định: Xe máy Yamaha- Exciter (biển kiểm soát: 79H1-664.61) có giá trị là 45.500.000 đồng (bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng); Xe máy Yamaha-Cygnus Z (BKS: 79H1- 428.75) có giá trị là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Tổng giá trị tài sản mà Phạm Minh L trộm cắp là 53.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 207/CT-VKSNT ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đã truy tố bị cáo Phạm Minh L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Phạm Minh L; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh L từ 3 đến 4 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/3/2018.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét việc bồi thường của người bị hại vì người bị hại Lê Tô Văn S có đơn trình bày về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng nữa và Trương Minh Tường đã nhận lại tài sản; nếu sau này người bị hại có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen là tài sản của bị cáo; tuyên tịch thu và sung quỹ Nhà nước 01 (một) kim cộng lực ký hiệu Asaki bằng kim loại màu đen, cán màu cam là công cụ phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố NT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT truy tố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lại lười lao động. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cướp giật tài sản*” nhưng không lấy điều đó làm bài học để tu chí làm ăn, cải tạo tốt bản thân để trở thành công dân lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật nên HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại một phần cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Ngọc H, sau khi cùng Phạm Minh L phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương và đổi tước tên “*Nồ*” đã mua xe máy Yamaha- Cygnus Z (biển kiểm soát: 79H1-428.75) mà H bán, do chưa xác định được thân nhân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an TP. NT tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại cơ quan điều tra, người bị hại Lê Tô Văn S có yêu cầu bị cáo Phạm Minh L bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe máy Yamaha- Cygnus Z biển kiểm soát: 79H1-428.75 số tiền là 50.000.000 đồng. Nhưng ngày 11/9/2018, Tòa án có nhận được đơn trình bày của ông S về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên nên HĐXX không xét, nếu sau này có yêu cầu sẽ tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự. Người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[4] *Về vật chứng vụ án*: Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT, gồm có:

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, xét thấy không phải là vật chứng vụ án, là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) kìm cộng lực ký hiệu Asaki bằng kim loại màu đen, cán màu cam, xét thấy là công cụ phạm tội nên tịch thu và sung quỹ Nhà nước.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. **Xử phạt**: Bị cáo Phạm Minh L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/3/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

3. Về vật chứng:

- Tuyên trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

- Tuyên tịch thu và sung quỹ Nhà nước 01 (một) kìm cộng lực ký hiệu Asaki bằng kim loại màu đen, cán màu cam.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh Khánh Hoà;
- VKS TP NT;
- Công an TP NT;
- Chi cục THA Dân sự TP NT;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Vũ Linh